

ĐƠN VỊ : TRƯỜNG TIỂU HỌC TÂN TRỤ
Chương : 622

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
QUÍ 1 NĂM 2025

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

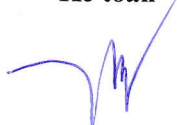
Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài Chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, cá tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Trường Tiểu học Tân Trụ công khai tình hình thực hiện dự toán thu chi ngân sách Quý 1 năm 2025 :

ĐVT: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỉ lệ %)	Ước thực hiện quý này so với cùng kỳ năm trước (tỉ lệ %)
A	Tổng số thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	20.045,13	2.521,52	12,58%	
I	Nguồn ngân sách trong nước				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	20.045,13	2.521,52	12,58%	
3.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	11.141,25	2.521,52	22,63%	157,39%
	Nguồn 13	11.141,25	2.521,52	22,63%	157,39%
3.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	8.903,87	0,00	0,00%	0,00%
	Nguồn 12	209,81	0,00	0,00%	0,00%
	Nguồn 14	8.176,36	0,00	0,00%	0,00%
	Nguồn 18	517,71	0,00	0,00%	

Kế toán



Huỳnh Thị Nho

Tân Bình, ngày 10 tháng 4 năm 2025

Hiệu trưởng



Hà Thị Lương

UBND QUẬN TÂN BÌNH
TRƯỜNG TIỂU HỌC TÂN TRƯCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**CÔNG KHAI**
THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
QUÝ 1 NĂM 2025

I. Kinh phí thường xuyên giao tự chủ (nguồn 13)	:	2.521.517.476	đồng
6001 Lương theo ngạch, bậc	:	1.291.813.380	đồng
6101 Phụ cấp chức vụ	:	18.954.000	đồng
6112 Phụ cấp ưu đãi nghề	:	435.350.916	đồng
6113 Phụ cấp theo nghề, theo công việc	:	4.212.000	đồng
6115 Phụ cấp thâm niên vượt khung; phụ cấp thâm niên nghề	:	257.144.004	đồng
6301 Bảo hiểm xã hội	:	266.544.936	đồng
6302 Bảo hiểm y tế	:	47.037.341	đồng
6303 Kinh phí công đoàn	:	31.358.228	đồng
6304 Bảo hiểm thất nghiệp	:	15.679.114	đồng
6349 Các khoản đóng góp khác	:	7.839.557	đồng
6704 Khoản công tác phí	:	3.000.000	đồng
6757 Thuê lao động trong nước	:	44.640.000	đồng
7001 Chi mua hàng hóa, vật tư	:	1.224.000	đồng
7012 Chi phí hoạt động nghiệp vụ chuyên ngành	:	1.971.000	đồng
7049 Chi khác	:	10.109.000	đồng
II. Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ (nguồn 14)	:	-	đồng
III. Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ (nguồn 12)	:	-	đồng

Tân Bình, ngày 10 tháng 4 năm 2025

Kế toán



Huỳnh Thị Nho

Hiệu trưởng



Hà Thị Lương